

Số: 799 /TB-UBND

Xã Nguyễn Bình Khiêm, ngày 27 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Bình Khiêm

Thực hiện Công văn số 2920/VP-VX ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Thông báo số 02-TB/BCĐ, ngày 19/3/2026 của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 05/02/2026 của UBND xã Nguyễn Bình Khiêm về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Bình Khiêm.

Sau khi rà soát các nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Bình Khiêm điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Bình Khiêm (*phụ lục kèm theo*)

Ủy ban nhân dân xã thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Nguyên Chính

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND, ngày /3/2026 của UBND xã Nguyễn Bình Khiêm)

Phụ lục số 01: Bổ sung, điều chỉnh, cập nhật và phân công theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
I	Về chuyển đổi số quốc gia			
1.	Tỉ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G.	Đạt 85% dân số	Phòng Văn hóa-Xã hội	
2.	Tỉ lệ cán bộ có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.	100%	Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam	
3.	Tỉ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.	100%	Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam	
4.	Tỉ lệ quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) được tái cấu trúc, chuẩn hoá, số hoá và được đưa lên môi trường số.	100%	Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam	
5.	Tỉ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của xã	≥80%	Các phòng, ban, đơn vị	
6.	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.	≥80%	Các phòng, ban, đơn vị	

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
7.	Tỉ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi địa bàn thành phố.	100%	Các phòng, ban, đơn vị	
8.	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.	100%	Các phòng, ban, đơn vị	
9.	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	50%	Các phòng, ban, đơn vị	
10.	Tỉ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	100%	Các phòng, ban, đơn vị	
11.	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Các phòng, ban, đơn vị	
II	VỀ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo			
12.	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.	≥36%	Phòng Văn hóa-Xã hội, Phòng Kinh tế	

Phụ lục số 02: Điều chỉnh, bổ sung, cập nhật và phân công thực hiện các nhiệm vụ

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện						
1.	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân.	Đồng chí Đào Nguyên Chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, ban, đơn vị	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên	
2.	Tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật tham gia cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các cấp; sớm hướng dẫn xây dựng danh mục vị trí việc theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.	Đồng chí Lê Văn Kiều, Trưởng Ban Xây dựng Đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các phòng, ban, đơn vị	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	
3.	Triển khai các chương trình giám sát và phản biện chất lượng nghiên cứu KHCN, đổi mới sáng tạo của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.	Đồng chí Đinh Hữu lâm, UVBTV Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Các phòng, ban, đơn vị	Văn bản/Kế hoạch	Thường xuyên	
4.	Thực hiện kiểm tra, giám sát hằng năm đối với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định; đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan	Đồng chí Lê Tiến Dũng, UVBTV Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	Các phòng, ban, đơn vị	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
5.	Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để bảo đảm tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện trên Hệ thống là một thước đo quan trọng để đánh giá năng lực và kết quả công tác của người đứng đầu.	Đồng chí Đào Nguyên Chính, Ủy viên Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, ban, đơn vị	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	
6.	(1) Theo phạm vi quản lý thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS để kịp thời điều chỉnh. (2) Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS trên Hệ thống pakn.nq57.vn.	Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội; Đồng chí Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	
7.	Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn.	Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội;	Các phòng, ban, đơn vị	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa-Xã hội và các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	
8.	Tăng cường vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo	Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội;	Các phòng, ban, đơn vị	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên	